

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 346/TTr-SNNMT ngày 19/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

(Quy trình nội bộ chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

1. Quy trình nội bộ của thủ tục Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (mã số TTHC 1.003814); thủ tục Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (mã số TTHC 2.001604) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2026.

2. Các quy trình nội bộ sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực: Quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, 4, 5, 6, 7 mục A phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhân

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH
VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số: 1170 /QĐ-UBND ngày 25 /6/2026 của
Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (08 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	
2	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
3	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	
4	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005	
5	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	
6	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	
7	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
8	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường: CLCB&PTTT

1. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (2.001827)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 09 ngày x 08 giờ = 72 giờ (*Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 06 ngày*)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển đến Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ cho chuyên viên	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, thẩm định thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng CLCB&PTTT	05 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	01 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức một cửa	Văn thư Sở NN&MT	01 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết, thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		09 ngày

2. Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (2.001730)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển đến Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ cho chuyên viên	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, dự thảo văn bản thông báo nêu rõ lý do không cấp; trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, dự thảo Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS)	Chuyên viên Phòng CLCB&PTTT	12 giờ
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	02 giờ
B5	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở NN&MT	04 giờ
B6	Đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức một cửa	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ
B7	Trả kết quả giải quyết, thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			24 giờ

3. Nhóm 3 TTHC:

3.1. Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (1.003111)

3.2. Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (1.003058)

3.3. Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước (2.001254)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 35 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển đến Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ cho chuyên viên	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	01 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, dự thảo văn bản thông báo nêu rõ lý do không chỉ định/gia hạn chỉ định/thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, dự thảo Quyết định thành lập đoàn đánh giá cơ sở kiểm nghiệm	Chuyên viên Phòng CLCB&PTTT	08 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập đoàn đánh giá cơ sở kiểm nghiệm, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	02 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt Quyết định thành lập đoàn đánh giá cơ sở kiểm nghiệm	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành Quyết định thành lập đoàn đánh giá cơ sở kiểm nghiệm	Văn thư Sở NN&MT	01 ngày
B7	Tổ chức đánh giá tại cơ sở, lập và gửi kết luận đánh giá	Đoàn đánh giá cơ sở kiểm nghiệm	08 ngày
B8	Xem xét kết luận đánh giá; trường hợp đạt yêu cầu, dự thảo Quyết định chỉ định/gia hạn chỉ định/thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm; trường hợp không đạt yêu cầu, dự thảo văn bản thông báo nêu rõ lý do không chỉ định/gia hạn chỉ định/thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định	Chuyên viên Phòng CLCB&PTTT	06 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B9	Xem xét hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	02 ngày
B10	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B11	Đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức một cửa	Văn thư Sở NN&MT	02 ngày
B12	Trả kết quả giải quyết, thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		35 ngày làm việc

4. Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 (1.003082)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển đến Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ cho chuyên viên	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	01 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, dự thảo văn bản thông báo gửi đơn vị nộp hồ sơ để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, dự thảo Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm. Trường hợp cần thiết, tham mưu thành lập đoàn đánh giá và tiến hành đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm	Chuyên viên Phòng CLCB&PTTT	21 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở NN&MT	04 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức một cửa	Văn thư Sở NN&MT	01 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết, thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			30 ngày làm việc

5. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Mã TTHC: 1.003814 - Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2026).

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển đến Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ cho chuyên viên	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	02 giờ
B3	Kiểm tra hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu; thực hiện nghiệp vụ kiểm tra theo quy định; dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra hoặc văn bản xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng CLCB&PTTT	14 giờ
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	02 giờ
B5	Xem xét, ký duyệt Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 giờ
B6	Đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức một cửa	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Trả kết quả giải quyết, thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			24 giờ

6. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản Lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Mã TTHC: 2.001604 - Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2026).

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển đến Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	02 giờ
B3	Kiểm tra hồ sơ; tổ chức lấy mẫu, kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo yêu cầu; dự thảo Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 15/2018/NĐ-CP	Chuyên viên Phòng CLCB&PTTT	38 giờ
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng CLCB&PTTT	06 giờ
B5	Xem xét, ký duyệt Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	06 giờ
B6	Đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức một cửa	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 giờ
B7	Trả kết quả giải quyết, thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			56 giờ